

1
TIỂU SỬ
VÀ
ĐÓNG GÓP CỦA HIỀN TÀI
NGUYỄN VĂN MỚI
CHO
ĐẠO CAO ĐÀI



Hiền Tài Nguyễn Văn Mới
Đạo hiệu Từ Huệ
Cựu Túc Ký Viên Toà Thánh Tây Ninh

TIÊU SỬ

Dưới đây là một vài nét chính về Hiền Tài Nguyễn Văn Mới, Cựu Túc Ký Viên Toà Thánh Tây Ninh.

Tên ngoài đời: Nguyễn Văn Mới

Đạo hiệu¹: Từ Huệ (Bát Nương Diêu Trì Cung² ban cho³)

Chức vụ đời: Đại Úy QLVNCH (cựu Quận Trưởng Phú Khương⁴, Tây Ninh)

Phẩm vị đạo: Túc Ký Viên⁵ Toà Thánh Tây Ninh, Hiền Tài⁶ (khoá II 1967).

Thuở nhỏ, ông mồ côi sớm, nên phải nhờ ông nội là Giáo Hữu⁷ Nguyễn Văn Lai⁸ nuôi dưỡng. Ông đã trải qua thời niên thiếu rất nghèo khổ. Lúc đó đạo Cao Đài trong giai đoạn mở đầu, tình hình tài chính rất eo hẹp. Tín đồ làm công quả mỗi ngày chỉ được ăn một buổi

¹ Tên dùng trong cộng đồng đạo Cao Đài, thường là các đấng thiêng liêng ban cho qua những buổi cầu cơ. Tương đương với pháp danh của Phật Giáo và tên thánh của Thiên Chúa Giáo.

² Theo đạo Cao Đài, có chín vị Tiên Nương phụ tá cho Đức Diêu Trì Kim Mẫu (bà mẹ thiêng liêng của các sinh vật trong vũ trụ). Mỗi vị Tiên Nương phụ trách một tầng trời. Bát Nương phụ trách tầng thứ tám.

³ Thông qua chấp bút, một trong những cách liên lạc với các đấng thiêng liêng của đạo Cao Đài. Một người cầm cây viết và cầu nguyện với vị Thần Tiên mà mình muốn liên lạc. Nếu được cho phép, vị đó sẽ khiến cho cây viết chuyển động và viết ra thành chữ.

⁴ Hiện nay (2018) là huyện Hoà Thành, Tây Ninh.

⁵ Người ghi lại bài nói chuyện của người khác bằng một hệ thống ký hiệu đặc biệt. Hệ thống này gồm những chữ viết được biến đổi cho ngắn lại để ghi kịp tốc độ của người nói. Sau đó viết lại bằng chữ viết thường. Sở dĩ phải làm như vậy là vì lúc đó ở VN chưa có máy ghi âm.

⁶ Phẩm vị thấp nhất trong Ban Thế Đạo. (Hiền Tài, Quốc Sĩ, Sĩ Phu, Phu Tử).

⁷ Phẩm vị chức sắc Cửu Trùng Đài, trên Lễ Sanh dưới Giáo Sư.

⁸ Ông Nguyễn Văn Lai được Đức Chí Tôn giáng cơ phong Giáo Hữu khi ông tò mò đến xem cầu cơ. Sau đó ông đã bỏ tất cả sự nghiệp đời ở Nhà Bè, về Tây Ninh để hành đạo.

cháo, một buổi cơm. Ông theo học trường Đạo Đức Học Đường⁹ cho đến khi người Pháp lưu đày Đức Hộ Pháp sang Madagascar năm 1941. Lúc đó đạo bị giải tán hoàn toàn. Người Pháp lấy Đền Thánh (đang xây dựng nửa chừng) làm nhà để xe và trại cho quân lính và gia đình ở.

Trường học bị giải tán, nên ông xuống Sài Gòn và đầu quân cho quân đội Nhật (Không Quân) ở Tân Sơn Nhất với mục đích là tìm cách chống lại người Pháp. Rủi thay, mộng không thành vì người Nhật thua trận năm 1945. Lúc đó họ kêu gọi ông về Nhật và hứa là sẽ xem ông như là dân Nhật. Nhưng ông nghĩ rằng như vậy thì làm sao chống Pháp và bảo vệ đạo, nên ông trở về Tòa Thánh Tây Ninh gia nhập Quân Đội Cao Đài¹⁰ và được phong cấp bậc Thiếu Úy. Chính trong thời gian này ông có cơ hội học tốc ký. Đây là cách ghi của người Pháp dạy cho công nhân viên chức Việt Nam. Sau khi học xong, ông sáng tạo một cách ghi tốc ký nhanh hơn dành cho tiếng Việt, mở lớp dạy tốc ký theo phương pháp này và cùng các bạn lập ra Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh.

Ban Tốc Ký đã đi theo Đức Hộ Pháp để ghi lại những bài thuyết đạo của Ngài. Đến nay những tài liệu này đã được phát hành nội bộ và cho thấy công trình của Ban Tốc Ký rất đáng trân trọng. Đây là những bài thuyết đạo giảng giải triết lý Cao Đài rõ ràng và độc đáo nhất. Sở dĩ nói độc đáo là bởi vì trong đạo Cao Đài, các chức vụ lãnh đạo như Giáo Tông¹¹, Chương Pháp, Đầu Sư...sau này có thể công cử¹² người khác, nhưng chức vụ Hộ Pháp thì không có công cử. Nghĩa là toàn đạo chỉ được nghe lời thuyết đạo của Đức Ngài một lần duy nhất này mà thôi.

⁹ Đây là một nghĩa thực, tức là dạy học không lấy tiền, dành cho con em của chức sắc, chức việc Cao Đài và những người ngoài đạo. Sau 1975, trường bị chính quyền Cộng Sản quản lý, đổi tên thành Lý Tự Trọng. Từ khi đạo không còn quản lý trường, thì học sinh phải đóng tiền giống như tất cả trường học ở VN.

¹⁰ Được Phối Sư Trần Quang Vinh thành lập để bảo vệ đạo trong lúc Đức Hộ Pháp bị lưu đày.

¹¹ Chức vụ cao nhất của Hội Thánh Cửu Trùng Đài, hiện nay Giáo Tông của Cao Đài là Đức Lý Thái Bạch (Giáo Tông thiêng liêng, không có mặt ở thế gian)

¹² Bỏ phiếu để chọn, bầu cử.

Đến khi Đức Hộ Pháp ra lệnh Quân Đội Cao Đài chuyển giao sang Quân Đội Quốc Gia nền Đệ Nhất Cộng Hoà¹³ thì các sĩ quan binh sĩ Cao Đài có hai chọn lựa: hoặc ở lại Toà Thánh theo con đường đạo vui mùi đạo đức, hoặc chuyển sang Quân Đội Quốc Gia, theo con đường đời. Ông phân vân nên vào xin lời khuyên của Đức Hộ Pháp. Đức Ngài không trả lời mà lấy tay chỉ về hướng Sài gòn. Như thế ông hiểu rằng mình nên chuyển qua Quân Đội Quốc Gia.

Sau khi hoàn thành những khoá học cần thiết để trở thành một sĩ quan QLVNCH, ông được phong cấp bậc Thiếu Úy và đảm nhận nhiều nhiệm vụ khác nhau ở nhiều nơi ở miền Nam và miền Trung.

Đặc biệt trong khoảng thời gian công tác ở Sài gòn, ông có lập một đàn cơ gia đình¹⁴. Việc này là do thiêng liêng xui khiến, chứ không phải do ông cố tình. Chính trong đàn cơ này, Bát Nương Diêu Trì Cung đã giáng cơ, thân nhận và dạy đạo cả gia đình ông. Bát Nương đã tiếp tục dạy đạo cả gia đình cho đến khi ông về với Đức Chí Tôn năm 2007. Từ đó về sau, dù vợ ông và các con lập đàn nhiều lần nhưng Bát Nương không giáng cơ nữa.

Bát Nương đã nhận mọi người là gia đình của Bát Nương và ban đạo hiệu cho từng người một, dạy rằng đạo hiệu đó là để cho mọi người về sau noi theo mà tu chơn¹⁵.

Sau đó, Bát Nương dạy rằng sẽ cho ông một cơ hội giúp đạo. Đúng như lời tiên tri, vài tháng sau ông được Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị bổ nhiệm làm Quận Trưởng quận Phú Khương, Tây Ninh¹⁶. Đúng là cơ hội để giúp đạo, vì Toà Thánh Tây Ninh thuộc quận này, tức là thuộc thẩm quyền của ông.

¹³ Dưới quyền lãnh đạo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm ở miền Nam VN.

¹⁴ Hai người cầm cơ là ông và vợ ông, người ghi chép là con lớn của ông.

¹⁵ Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp, tín đồ Cao Đài có thể chọn một trong ba cách tu hành như sau: gia nhập Hội Thánh Cửu Trùng Đài, gia nhập Hội Thánh Phước Thiện hoặc vào Tịnh Thất để tu chơn (tinh luyện). Có người thấy cách thứ 3 hao hao giống pháp môn Thiền của Phật Giáo, nên tự ý gọi là Thiền Cao Đài. Thật sự thì tu chơn và thiền hoàn toàn khác nhau. Đức Hộ Pháp chưa bao giờ gọi cách tu này là Thiền Cao Đài.

¹⁶ Đây là cả một câu chuyện ly kỳ được đăng tại địa chỉ (<https://sites.google.com/site/caodaismmeditation/dhao-su/ban-tc-k/tiu-s-hin-ti-nguyn-vn-mi>)

Đảm nhiệm trọng trách Quận Trưởng rất bận rộn, nhưng ông vẫn dùng thời gian ngoài giờ làm việc để giúp đạo. Cụ thể, ông đã làm được những việc như sau:

1. In lại những bài thuyết đạo của Đức Hộ Pháp.
2. Mở thêm hai con đường tại chợ Long Hoa cho đủ bản đồ Bát Quái¹⁷ của Đức Hộ Pháp để lại.
3. Mở lộ Chánh Môn¹⁸ từ Tòa Thánh ra Tây Ninh.
4. Trả Trí Huệ Cung cho Tòa Thánh và cất chợ Trường Lưu bên kia Thiên Thọ Lộ.
5. Trả trụ sở công ty Vĩnh Sanh (công ty bột mì) cho Hội Thánh.
6. Trả khu đất làm dinh quận cho Hội Thánh cất trường Đại Học Cao Đài¹⁹.
7. Hiến 100 bao ciment cất đài phát thanh cho đạo.²⁰
8. Hiến 100 bao ciment cất Điện Thờ Phật Mẫu tại chợ Trường Lưu.
9. Hiến 500 bao ciment tráng nền chợ Long Hoa.
10. Hiến 100 bao ciment làm cửa Chánh Môn.
11. Tráng đá đỏ các đường chung quanh chợ Long Hoa.
12. Hoàn thành hàng rào ciment cốt sắt xung quanh nội ô Tòa Thánh.

Sau khi thôi giữ chức vụ Quận Trưởng Phú Khương, ông được bổ nhiệm vào nhiều chức vụ khác nhau ở Quân Đoàn IV. Cuối cùng sau khi bị thương khá nặng tại Trung Tâm Mễ Cốc Long Định, ông được giải ngũ²¹ vào năm 1973. Lúc còn làm Quận Trưởng, ông không lo vun quén gì cho cá nhân mình, nên lúc này hầu như là trắng tay. Do chỉ sống bằng tiền trợ cấp của chính phủ nên cả gia đình gặp rất nhiều khó khăn.

¹⁷ Bây giờ xem Google Map sẽ thấy hình Bát Quái của chợ Long Hoa rất đẹp.

¹⁸ Đường này hiện nay (2018), đã bị người dân lấn chiếm cất nhà. Con đường ngày xưa rộng 80m nay hầu như không còn nữa.

¹⁹ Khi mở Đại Học Cao Đài (bị đóng cửa sau 1975) vẫn chưa sử dụng khu đất này. Hiện nay (2018) là trường Cao Đẳng Sư Phạm Tây Ninh.

²⁰ Tất cả số ciment này không phải Từ Huệ mua, mà chủ yếu là của viên cố vấn Mỹ tại quận đường Phú Khương tặng. Số ciment này bị hư khoảng 50% trong kho. Người Mỹ cho là để dọn kho dùm cho họ. Thay vì bán đi lấy tiền bỏ túi, Từ Huệ dùng tất cả để giúp đạo.

²¹ Được cho trở về đời sống dân thường.

Sau năm 1975, không còn trợ cấp của chính phủ nữa, ông phải đưa gia đình về sống nhờ sự bảo bọc của họ hàng bên vợ ở huyện Phú Tân, An Giang²². Cả nhà sống thanh bần bằng nghề ruộng rẫy. Tuy nhiên nhờ các anh chị bên vợ của ông tận tình giúp đỡ nên gia đình sống rất hạnh phúc trong tình thương và đạo đức. Chính tại nơi đây Bát Nương Diêu Trì Cung đã ban cho ông Bí Pháp Luyện Đạo Cao Đài vào năm 1979. Trong thời gian này, dù bận rộn sinh kế để lo cho một gia đình đông con, ông vẫn dành thì giờ ban đêm để lập ngôn²³ bằng cách viết sách về đạo Cao Đài.

Đến năm 2007, sau một cơn bệnh nặng, ông đã trở về cõi thiêng liêng hằng sống trong niềm thương tiếc của gia đình, họ hàng và bạn bè đồng đạo.

NHỮNG TÁC PHẨM

Tất cả tác phẩm mà gia đình còn giữ hiện nay gồm có:

1. Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp (trọn bộ 7 quyển)²⁴
2. Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.
3. Bí Pháp (Đức Hộ Pháp).
4. Bí Pháp Luyện Đạo của Bát Nương Diêu Trì Cung
5. Phụ Bản Bí Pháp Luyện Đạo (tài liệu cho Vạn Pháp Cung và Trí huệ Cung)
6. Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo dẫn giải

Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp

Đây là một tài liệu quý giá của đạo Cao Đài mà mọi tín đồ đều biết. Như đã giới thiệu ở trên, tài liệu này là tác phẩm do ông và các bạn trong Ban Tốc Ký Tòa Thánh Tây Ninh ghi lại. Sau khi Đức Hộ Pháp từ Madagascar trở về, hai việc lớn mà Ngài tập trung cao độ để hoàn

²² Trước 1975 là làng Hoà Hảo, Quận Tân Châu tỉnh Châu Đốc.

²³ Tín đồ Cao Đài phải thực hiện một trong ba điều: Lập công (làm mọi việc đạo ở thánh thất và trong họ đạo của mình), lập đức (tạo ra của cải vật chất để nuôi mọi người), lập ngôn (giảng giải cho mọi người xung quanh hiểu đạo bằng cách thuyết trình hay viết sách). Theo thánh ngôn, ai hoàn thành một trong ba điều kể trên mới được nhận vào tịnh thất để tịnh luyện.

²⁴ Từ năm Bính Tuất tới năm Bính Thân.

thành là làm cho xong Đền Thánh và giảng giải triết lý Cao Đài cho toàn thể tín đồ. Có thể nói toàn bộ triết lý Cao Đài được hệ thống lại

Từ ngữ truyền thống	Từ ngữ Cao Đài
Luân hồi	Con đường thiêng liêng hằng sống
Địa ngục, địa phủ, âm ty...	Cõi âm quang
Thượng Đế, Ngọc Hoàng, Thiên Chúa...	Đức Chí Tôn, Đại Từ Phụ, Thầy.
Thiền	Tĩnh luyện
(Không có)	Cửu Vị Nữ Phật, Cửu Vị Tiên Nương
(Không có)	Nguyên nhân, hoá nhân, quả nhân.

và trình bày đầy đủ nhất trong thời gian này.

Lúc mới mở đạo, triết lý Cao Đài chưa được hệ thống đầy đủ mà nằm rải rác trong các bài thánh ngôn. Phần lớn những chức sắc tiền bối mở đạo lại là những tu sĩ Phật Giáo hoặc nhà nho tinh thông Khổng Giáo, nên những đóng góp của các vị đó chưa làm rõ được đặc trưng của Cao Đài. Tất cả tín đồ đều biết rằng, trước khi thụ phong phẩm Hộ Pháp, Ngài Phạm Công Tắc vốn là tín đồ Thiên Chúa Giáo. Nhưng khi làm Ngự Mã Quân²⁵ cho Đức Chí Tôn, Ngài được ban cho hai quyền năng mà hầu như rất ít chức sắc cao cấp khác có. Đó là chấp bút²⁶ và xuất chơn thân²⁷. Như vậy có thể suy đoán Ngài học được triết lý Cao Đài từ các đấng thiêng liêng.

Do đó, Đức Hộ Pháp, qua những bài thuyết đạo của Ngài, đã trình bày rõ nét hệ thống triết lý Cao Đài. Có thể nói, những bài nói đạo của Ngài chính là một bộ Thánh Kinh nữa của Cao Đài, bổ sung vào hệ thống triết lý tôn giáo mênh mêng. Chẳng những vậy, những từ ngữ mới mà Ngài dùng đã kiến tạo một văn hoá Cao Đài rất đặc trưng, rõ

²⁵ Nghĩa đen là “ngựa để vua cưỡi”. Theo cổ tích Tàu, vua thường phong cho những quan tín cẩn phẩm vị Ngự Mã, Ngự Miêu... Phẩm vị Ngự Mã Quân được Đức Chí Tôn (Vua của vũ trụ) ban cho những vị cầm cơ trong đạo Cao Đài, vì qua những vị này con người mới được nghe lời dạy của Đức Chí Tôn.

²⁶ Cầu cơ (ouija board) thì cần hai người chạm tay vào cơ hoặc cầm cơ, nhưng chấp bút (psychography) chỉ cần một người cầm cây viết, cầu nguyện rồi các đấng thiêng liêng sẽ khiến cho người đó viết chữ ra giấy.

²⁷ (Astral travel) rời khỏi cơ thể vật lý bằng chơn thân (perispirit) và di chuyển đến nơi mình muốn. Tĩnh luyện của Cao Đài có thể đưa đến trạng thái này nếu thực hiện đúng.

ràng tách biệt với các triết lý tôn giáo sẵn có ở Việt Nam vào thời đó. Không những thế mà một số biểu tượng, khái niệm trước đây còn không có trong các tôn giáo truyền thống. Có thể nêu một số ví dụ như sau.

Các thành viên trong Ban Tốc Ký đã phân công để cùng nhau ghi lại lời thuyết đạo của Ngài. Sau đó mọi người mới kết hợp các bản ghi cá nhân với nhau thành một văn bản chính, trình Đức Hộ Pháp phê duyệt rồi mới đánh máy ra để cùng nhau lưu trữ.

Nhưng rồi đất bằng lại dậy sóng, Trung Tướng Nguyễn Thành Phương²⁸ đem quân về vây Toà Thánh làm áp lực khiến Đức Hộ Pháp phải sang Nam Vang²⁹ lánh nạn. Một lần nữa, toàn đạo lại rơi vào tình trạng chia rẽ, tan tác. Ban Tốc Ký cũng vậy, mọi người trở về gia đình sống chờ xem thời cuộc ra sao. Lúc này Từ Huệ đã chuyển sang Quân Đội Quốc Gia và bị thuyên chuyển đi xa. Cuộc sống bận rộn đã gần như xoá mờ những ước mơ thời niên thiếu.

Khi trở lại Toà Thánh với chức vụ Quận Trưởng, ước mơ làm công quả sống lại vẫn đầy đủ như trước. Việc đầu tiên của ông là gặp lại bạn bè ngày xưa, tập hợp những tài liệu cũ và xuất bản lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp thành một bộ sách.

Công việc tưởng chừng đơn giản này hoá ra rất phức tạp. Trước hết, phải có một ban biên tập³⁰, nhiều thư ký đánh máy³¹, máy in³², giấy in³³.

Dù có nhiều khó khăn, cuối cùng ngày 15/10/1966 bộ sách đã ra đời. Ông đã thay mặt Ban Tốc Ký kính tặng Hội Thánh Cao Đài Tây

²⁸ Xem thông tin ở đây. https://vi.m.wikipedia.org/wiki/Nguyễn_Thành_Phương

²⁹ Phnom Penh, thủ đô Kampuchia (Cambodia).

³⁰ Trưởng ban là Nguyễn Văn Mới, phụ tá là Nguyễn Tấn Nghĩa (Cử Nhân Văn Chương Đại Học Văn Khoa Sài Gòn.)

³¹ Là các tình nguyện viên, đa số là nhân viên hành chánh quận nên chỉ làm việc trong giờ nghỉ.

³² Thời đó chi phí in ấn khá cao, nên đã dùng kỹ thuật in ronéo cho rẻ tiền.

³³ Được tài trợ bởi bạn bè và các nhà hảo tâm.

Ninh³⁴, các vị chức sắc cao cấp và những ân nhân đã ủng hộ cho Ban Tốc Ký về mặt vật chất và tinh thần. Trong những việc làm cho đạo, thì đây là việc được ông xem là lớn nhất.

Khi dâng tặng cho Hội Thánh, ông đã thỉnh cầu lập một đàn cơ hoặc một ban kiểm duyệt để chỉnh sửa bộ sách. Nhưng ông không nhận được câu trả lời nào của Hội Thánh. Tính cho tới nay, Hội Thánh Tây Ninh đã in lại bộ sách này nhiều lần trong nội bộ. Cho tới năm 1975 thì Hội Thánh bị giải tán và từ đó đến nay (2018) bộ sách này chủ yếu là nằm trong tủ sách cá nhân, loan truyền trên mạng Internet hoặc in lên bằng kỹ thuật photocopy. Nhưng cũng chính vì thế mà hiện tượng “tam sao thất bản”³⁵ đã gây khó khăn rất nhiều cho người đọc. Hiện nay Từ Chơn³⁶ đang sưu tầm bản gốc và biên tập lại.

Con đường thiêng liêng hằng sống

Phải nói rằng đây là một tác phẩm cốt lõi về triết lý Cao Đài do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thuyết giảng. Nếu nói rằng tác phẩm này là một trong những bộ kinh quan trọng của lần phổ độ³⁷ thứ ba cũng không phải là ngoa ngôn³⁸. Trong tất cả những vị chức sắc cao cấp thời kỳ mở đạo, chưa có vị nào đề cập đến chủ đề này ngoài Đức Ngài ra.

Trong 35 bài thuyết đạo (từ 16/9/1948 đến 27/4/1949) Ngài kể lại những điều đã thấy khi xuất chơn thân³⁹ về cảnh thiêng liêng hằng sống⁴⁰. Như trên đã nói, trong tất cả các chức sắc Cao Đài cao cấp thời kỳ mở đạo, chỉ có mình Đức Ngài chính thức công nhận điều này. Có người nói rằng còn nhiều chức sắc khác cũng có khả năng xuất chơn thân như vậy, nhưng không có tài liệu chính thức nào để chứng minh.

³⁴ Lúc đó dưới quyền lãnh đạo của Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang.

³⁵ Sao chép nhiều lần sẽ không còn đúng với bản gốc nữa.

³⁶ Là con trai lớn của Hiền Tài Nguyễn Văn Mới.

³⁷ Phổ - khắp nơi. Độ - giúp cho tỉnh thức để quay lại với đạo đức. Ý nói làm cho nhân loại thức tỉnh lần thứ ba.

³⁸ Lời nói không đúng sự thật.

³⁹ Theo Cao Đài giáo, con người gồm có ba phần: thể xác, ý thức và linh hồn. Những bậc tu hành mức độ cao có thể tách rời ý thức ra khỏi thể xác để đi đến nơi khác trong lúc cơ thể còn sống. Tây phương gọi hiện tượng này là astral travel.

⁴⁰ Nơi các thần tiên ở. Các tôn giáo khác gọi là thiên đàng, cõi trời, tiên giới, vv...

Một điều quan trọng nữa là Ngài khẳng định: Một, đây không phải là lời nói của Phạm Công Tắc mà là của Hộ Pháp⁴¹. Hai, lời giảng này là để dẫn đường cho tín đồ trở về cõi trời.

Tuy nhiên, nhiều người nói rằng quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống rất khó hiểu. Quả đúng như vậy và lý do có thể kể ra như sau:

- Đức Ngài đã dùng rất nhiều thuật ngữ Cao Đài, phần lớn là Hán Việt, nên người đọc thuộc thế hệ hiện nay (2018) sẽ gặp nhiều khó khăn. Ví dụ như chơn pháp⁴², tu chơn⁴³, chơn linh⁴⁴...
- Đức Ngài dùng những phương ngữ⁴⁵ cổ, cụ thể là ở vùng Trảng Bàng⁴⁶, Tây Ninh. Những từ ngữ này ngày nay không còn nghe nói nữa. Thí dụ ...phải điên đi mà chớ⁴⁷. Hay ...bí yếu bí trọng⁴⁸....
- Đức Ngài dùng văn nói tiếng Việt, mục đích là tạo sự gần gũi với người nghe, phần lớn là tín đồ có trình độ học vấn không cao. Vì vậy mà có người không đánh giá cao tác phẩm này về mặt văn chương. Nhưng nếu đọc tác phẩm Thiên Thai Kiến Diện⁴⁹ của Đức Ngài, sẽ thấy một tài năng văn chương tuyệt tác, khác hẳn với văn nói trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.
- Như trên đã trình bày, mặc dù Từ Huệ có thỉnh cầu Hội Thánh, lúc đó dưới quyền lãnh đạo của Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang, lập một đàn cơ tại Cung Đạo⁵⁰ hoặc một ban kiểm duyệt để chỉnh sửa những tài liệu này, nhưng ông không nhận được câu trả lời nào. Vì

⁴¹ Hộ Pháp Di Đà, một vị Phật đã được kể lại trong kinh điển Phật Giáo.

⁴² Lời dạy đạo đức đúng đắn, không lừa gạt.

⁴³ Tịnh luyện, đây là cách tu thứ ba của đạo Cao Đài, thực hiện trong các Nhà Tịnh (Tịnh Thất, Thánh Tịnh).

⁴⁴ Phần linh hồn của con người.

⁴⁵ Ngôn ngữ chỉ nghe ở một số nơi trong nước, ở nơi khác sẽ không hiểu.

⁴⁶ Nơi Đức Ngài ra đời.

⁴⁷ Chắc chắn là bị điên thôi. Từ “mà chớ” ngụ ý cảnh báo một điều nguy hiểm.

⁴⁸ Rất quan trọng.

⁴⁹ Đã được Từ Chơn hiệu chỉnh và chú thích tại địa chỉ internet <https://www.daotam.info/books/TuChon/thienthaikiendien2018.pdf>

⁵⁰ Khoảng không gian ngay trước bàn thờ Thượng Đế tại Đền Thánh Tây Ninh, nơi các buổi cầu cơ quan trọng diễn ra,

thể từ năm 1975 đến nay, những bài thuyết đạo của Đức Hộ Pháp chỉ lan truyền trên mạng internet, hoặc các vị đạo tâm in ấn lên rồi truyền tay nhau. Do đó có rất nhiều sai sót đáng tiếc. Thí dụ như **địa cầu 69** bị sửa thành **68**, **sau khi** bị sửa thành **trước khi**, **hạnh phúc** bị sửa thành **con cái**, **3600** bị sửa thành **3000**, vv... Đặc biệt là nửa sau của bài **25** và **26** bị ghép lằm với nhau.

Để khắc phục những điều kể trên, Từ Chơn⁵¹ đã dựa vào bản gốc của Hiền Tài Nguyễn Văn Mới hiệu chỉnh lại tác phẩm này. Ngoài ra cũng chú thích tất cả từ Hán Việt, các phương ngữ⁵², các điển tích⁵³. Quyển sách này hiện nay có thể vào internet xem tại địa chỉ:

<https://www.daotam.info/booksv/TuChon/cdtlhs-bientap.pdf>

Hiện nay Đào Công Tâm, Từ Chơn và Christopher Hartney⁵⁴ đang hợp tác dịch tác phẩm này ra tiếng Anh. Hy vọng sẽ ra mắt đồng đạo sớm.

Bí Pháp

Đây là một quyển sách mỏng gồm 15 bài thuyết đạo của Đức Hộ Pháp từ 2/5/1949 đến 19/12/1949. Điều đáng tiếc là ở bài 15, Đức Ngài tuyên bố là “đình thuyết về Bí Pháp”⁵⁵. Có nghĩa là Ngài chưa nói hết ý nghĩa của Bí Pháp. Tuy nhiên trong 15 bài giảng ngắn ngủi này, Đức Ngài đã thiết lập những nguyên tắc cơ bản của khái niệm Thể Pháp và Bí Pháp. Đây cũng là triết lý rất đặc trưng của Cao Đài mà muốn khám phá, người ta phải bỏ ra một đời cũng chưa chắc xong.⁵⁶

Cũng như những tài liệu khác, quyển này cũng rất khó đọc đối với người muốn tìm hiểu hiện nay. Từ Chơn cũng đã hiệu chỉnh và cùng Tiến Sĩ Christopher Hartney dịch ra tiếng Anh. Có thể tham khảo tại địa chỉ:

<https://www.daotam.info/booksv/TuChon/BiPhaptrans.pdf>

⁵¹ Con trai lớn của Hiền Tài Nguyễn Văn Mới.

⁵² Từ ngữ chỉ dùng ở một số nơi nhất định, người ở nơi khác không hiểu được.

⁵³ Những từ ngữ ám chỉ một câu chuyện cổ xưa. Muốn hiểu phải biết câu chuyện đó.

⁵⁴ Tiến Sĩ, Giáo Sư Tôn Giáo Học thuộc Trường Đại Học Sydney, Australia.

⁵⁵ Ngưng, không giảng tiếp.

⁵⁶ Có thể đọc thêm về chủ đề này tại địa chỉ <https://sites.google.com/site/caodaismmeditation/Home/nguyen-do/dien-dhan> hoặc <https://www.daotam.info/booksv/thephapvabiphap/thephapvabiphap.htm>

Bí Pháp luyện đạo của Bát Nương Diêu Trì Cung

Đến năm 1979 Bát Nương Diêu Trì Cung dạy Từ Huệ phải trường chay⁵⁷ và mỗi đêm chấp bút⁵⁸ để Bà dạy Bí Pháp Luyện Đạo. Lúc Từ Huệ công tác ở quận Phú Khương, Bà đã mời Đức Hộ Pháp về cơ dạy đạo cho gia đình Từ Huệ. Sau đó Bà dạy rằng qua sự đồng ý của Đức Hộ Pháp, bà dạy Từ Huệ cách chấp bút để liên lạc trực tiếp hơn. Từ đó về sau gia đình Từ Huệ không cầu cơ theo kiểu Tây Phương⁵⁹ nữa.

Bát Nương cũng dạy rằng Đức Hộ Pháp chưa dạy cho ai Bí Pháp, nhưng lần này Ngài đồng ý cho Bát Nương dạy Từ Huệ. Bát Nương dạy phải đem quyển sách này về trao lại cho Hội Thánh để cho tín đồ Cao Đài sau này về Vạn Pháp Cung⁶⁰ hoặc Trí Huệ Cung⁶¹ tu luyện.

Từ Huệ đã thực hiện đúng theo lời dạy của Bát Nương Nữ Phật. Các vị chức sắc cao cấp trong Hội Thánh⁶² đã rất nhiệt tình tiếp nhận tài liệu này, nhưng vì tình thế Đạo lúc đó rất khó khăn, không biết đến bao giờ mới có thể phổ biến cho các Tịnh Thất được. Cho nên các vị chức sắc xin hẹn đến khi nào có đủ thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

Xin nói thêm là, đối với thế giới hiện nay, tịnh luyện không còn là lãnh vực bí hiểm nữa. Các nhà khoa học đã có những bước tiến rõ rệt trong việc chứng minh ý thức con người có thể ra khỏi xác thân – Cao Đài gọi là xuất Chơn Thần.

Vì sợ quyển sách bị mai một Từ Chơn đã biên tập cẩn thận và mượn mạng lưới internet, trước là phổ biến đến toàn thể tín đồ Cao Đài Giáo

⁵⁷ Hằng ngày chỉ được ăn rau, trái cây và ngũ cốc.

⁵⁸ Chấp bút là một trong những cách liên lạc với các đấng thiêng liêng của đạo Cao Đài. Một người cầm cây viết và cầu nguyện với vị Thần Tiên mà mình muốn liên lạc. Nếu được cho phép, vị thần tiên đó sẽ khiến cho cây viết chuyển động và viết ra thành chữ.

⁵⁹ Ouija Board. Hai người để ngón tay trở vào một con cơ (Từ Huệ dùng một cái nút chai nước ngọt đặt nằm ngửa thay vì một miếng gỗ đẽo hình trái tim như thông lệ). Cơ xoay vòng tròn theo chiều kim đồng hồ rồi chỉ vào các chữ cái. Những chữ cái này ghép lại thành từ ngữ, câu cú và cuối cùng là một đoạn văn.

⁶⁰ Vạn Pháp Cung đã được Đức Hộ Pháp lên kế hoạch xây dựng ở chân núi Bà Đen, Tây Ninh. Nhưng vì biến động thời cuộc, Ngài phải sang Phnom Penh lánh nạn. Kế hoạch đó đành phải bỏ dở. Hiện nay ở chân núi Bà Đen cũng có Vạn Pháp Cung, nhưng cơ sở này không rõ có trực thuộc Hội Thánh Tây Ninh và có tổ chức tịnh luyện hay không.

⁶¹ Trí Huệ Cung đã được xây dựng xong năm 1932 và Đức Hộ Pháp cũng đã nhập tịnh tại đây. Nhưng từ đó đến nay cũng chưa có một ai khác chính thức vào đây để tịnh luyện.

⁶² Lúc đó có tên là Hội Đồng Chưởng Quản.

tài liệu quý giá này, sau là lưu trữ cho những thế hệ sau này nghiên cứu và phát triển.

Hiện nay có thể vào mạng internet nghiên cứu tại địa chỉ:

Tiếng Việt

<https://www.daotam.info/booksv/BiPhapLuyenDao/biphapluuyendao.htm>

Tiếng Anh

<https://sites.google.com/site/caodaismmeditation/english-version>

Phụ bản Bí Pháp Luyện Đạo của Bát Nương Diêu Trì Cung

Sau khi ban cho Từ Huệ Bí Pháp Luyện Đạo, Bát Nương Diêu Trì lại giảng bút⁶³thêm:

- Cách trần pháp⁶⁴ và trần thân⁶⁵ tại Vạn Pháp Cung và Trí Huệ Cung.
- Bài tập thể dục cho các học viên ở Vạn Pháp Cung và Trí Huệ Cung.
- Cương lĩnh⁶⁶ của Vạn Pháp Cung và Trí Huệ Cung.

Từ Huệ đã đưa tất cả các văn bản đó và những kinh nghiệm của bản thân vào một quyển sách. Có thể đọc trên internet tại địa chỉ:

https://www.daotam.info/booksv/TuChon/PhuBan_Bi-Phap-Luyen-Dao.pdf

Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo dẫn giải

Đây là quyển sách Từ Huệ soạn trong thời gian sống ở Huyện Phú Tân, An Giang⁶⁷. Trong lúc này, dù kiếm sống gian khó bằng nghề ruộng rẫy, lắm khi phải chạy gạo từng bữa, nhưng ông vẫn không một phút nào xao lãng tâm đạo. Ban đêm và lúc rỗi rảnh ông vẫn không

⁶³ Giảng dạy thông qua cách chấp bút.

⁶⁴ Một nghi lễ để ngăn không cho những sự việc xấu xảy ra tại một cơ sở của đạo.

⁶⁵ Một nghi lễ để bảo đảm các học viên tại Nhà Tịnh không gặp những điều xấu trong một đợt tịnh luyện.

⁶⁶ Những qui định trong một tổ chức, nói rõ các nhân viên được và không được làm những điều gì.

⁶⁷ Trước năm 1975 là làng Hoà Hảo, quận Tân Châu tỉnh Châu Đốc.

quên lập ngôn⁶⁸ là một trong ba việc Đức Hộ Pháp dạy tín đồ Cao Đài phải làm để trở về với Đức Chí Tôn.

Quyển sách này hiện nay Từ Chơn và Diệu Hương⁶⁹ đang biên tập, chỉnh sửa và sẽ công bố trong tương lai gần.

KẾT LUẬN

Trong quá trình phát triển đến thất ức niên⁷⁰ của Đạo Cao Đài thì những tác phẩm nói trên, nói riêng, và công sức của các bạn đạo Cao Đài hiện nay, nói chung, đều chỉ bằng một hạt bụi trong vũ trụ mênh mông của Thượng Đế Chí Tôn mà thôi. Tuy nhiên, đó lại là những bước khởi đầu, dù chập chững, nhưng vô cùng quý giá. Nhất là trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay.

Để kết thúc bài viết, người viết bài xin nhắc lại hai tiên tri rất nổi tiếng của đạo. Thứ nhất : “...Nam Bắc rồi cùng ra ngoại quốc...”⁷¹. Thú thật, trước năm 1975, người viết bài không thấy đường nào mà ra ngoại quốc nổi. Đạo thì nghèo, trình độ chức sắc thì không cao, lấy gì để ra nước ngoài đây? Nhưng nay thì đã thấy câu tiên tri này thành hiện thực. Nhiều Thánh Thất đẹp đẽ đã được xây dựng ở nhiều quốc gia trên thế giới. Những bài kinh Cao Đài đã vang lên ở nhiều nước giàu mạnh. Thứ hai: “Sau này nước Mỹ sẽ giúp truyền đạo Cao Đài.” Điều này còn thấy rõ hơn nữa. Bây giờ chỉ có tín đồ Cao Đài hải ngoại mới có thể giảng đạo, phát hành sách báo nói về đạo Cao Đài một cách tự do. Và việc này phát triển mạnh mẽ nhất ở nước Mỹ. Học Viện Cao Đài USA và quyển đặc san Đạo Đời này là minh chứng hùng hồn nhất. Ngoài ra, mạng internet toàn cầu, vốn khởi đầu từ nước Mỹ, là công cụ rất hữu hiệu trong việc truyền đạo Cao Đài.

⁶⁸ Tín đồ Cao Đài phải thực hiện một trong ba điều: Lập công (làm mọi việc đạo ở thánh thất và trong họ đạo của mình), lập đức (tạo ra của cải vật chất để nuôi mọi người), lập ngôn (giảng giải cho mọi người xung quanh hiểu đạo bằng cách thuyết trình hay viết sách). Theo thánh ngôn, ai hoàn thành một trong ba điều kể trên mới được nhận vào tịnh thất để tịnh luyện.

⁶⁹ Con gái thứ năm của Hiền Tài Nguyễn Văn Mới.

⁷⁰ 700,000 năm.

⁷¹

Từ đây nòi giống chẳng chia ba.
Thầy hiệp các con lại một nhà.
Nam Bắc rồi cùng ra ngoại quốc.
Chủ quyền chơn đạo một mình ta.

Nói tóm lại, Thầy đã chuyển cơ hội lập công quả phát triển đạo sang các đồng đạo ở nước ngoài rồi đấy. Hy vọng các bạn tận dụng điều đó để đạt hiệu quả cao nhất.

Từ Chơn

1/1/2019